

Số: 27/2022/QĐST-DS

P, ngày 04 tháng 07 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 06 năm 2022; về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2022/TLST- DS ngày 30 tháng 5 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) S;
Địa chỉ: Số 266-268 N, phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Phi K – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Phú Yên (theo quyết định ủy quyền số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021 của Tổng giám đốc). Đã ủy quyền lại: Bà Trương Thị Thu T – Nhân viên (Giấy ủy quyền số 162/2022/GUQ-CNPY ngày 25/4/2022).

Địa chỉ: 205-207-209-211 H, phường 5, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Khu phố Đ1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn Huỳnh Thị Kim T có nghĩa vụ phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền vay là 31.323.569 đồng (*Ba mươi một triệu ba trăm hai mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi chín đồng - trong đó gốc là 17.584.709 đồng, lãi là 13.738.860 đồng*) tính đến ngày 24/6/2022 và lãi phát sinh sau ngày 24/6/2022 theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 961022, ký ngày 31/8/2020 cho đến khi trả hết nợ.

Về án phí: Bị đơn Huỳnh Thị Kim T thuộc diện hộ cận nghèo có mã số theo giấy chứng nhận số 59/GCN-HN,HCN ngày 04/01/2022 do UBND thị trấn Phú Hòa xác nhận nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền đã nộp tạm ứng án phí 748.000 đồng (*Bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng chẵn*) tại biên lai thu tiền số 0004477 ngày 23/5/2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định hợp đồng số 961022 ngày 31/8/2020 của Ngân hàng TMCP S và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, cho đến khi thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ khoản nợ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trương Thị Thu Hiền